

TEST TỪ VỰNG HOA QUẢ

Thời gian: 15 phút | Số câu: 41

Họ và tên thí sinh: _____

Lớp / Đơn vị: _____

Số báo danh: _____

Ngày thi: _____

1. apple

A. táo

C. chanh

B. bưởi

2. green apple

A. táo xanh

C. chuối

E. lựu

B. nho tím

D. cam

3. black grape

A. nho tím

C. lê

E. cam

B. chuối

D. nho xanh

4. banana

A. chuối

C. lựu

E. nho xanh

B. lê

D. dâu tây

5. pear

A. lê

C. cam

E. dâu tây

B. lựu

D. thơm

6. pomegranate

- A. lựu
- C. nho xanh
- E. thơm

- B. cam
- D. đào

7. orange

- A. cam
- C. dâu tây
- E. đào

- B. nho xanh
- D. trái thanh long

8. white grape

- A. nho xanh
- C. thơm
- E. trái thanh long

- B. dâu tây
- D. trái khế

9. strawberry

- A. dâu tây
- C. đào
- E. trái khế

- B. thơm
- D. trái chanh dây

10. pineapple

- A. thơm
- C. trái thanh long
- E. trái chanh dây

- B. đào
- D. trái mít

11. peach

- A. đào
- C. trái khế
- E. trái mít

- B. trái thanh long
- D. trái ổi

12. dragon fruit

- A. trái thanh long
- C. trái chanh dây
- E. trái ổi

- B. trái khế
- D. trái chà là

13. starfruit

- A. trái khế
- C. trái mít
- E. trái chà là

- B. trái chanh dây
- D. trái xoài

14. passion fruit

- A. trái chanh dây
- C. trái ổi
- E. trái xoài

- B. trái mít
- D. trái dứa

15. jackfruit

- A. trái mít
- C. trái chà là
- E. trái dứa

- B. trái ổi
- D. trái vải

16. guava

- A. trái ổi
- C. trái xoài
- E. trái vải

- B. trái chà là
- D. trái nhãn

17. date

- A. trái chà là
- C. trái dứa
- E. trái nhãn

- B. trái xoài
- D. rai sầu riêng

18. mango

A. trái xoài

C. trái vải

E. rái sầu riêng

B. trái dứa

D. trái quýt

19. coconut

A. trái dứa

C. trái nhãn

E. trái quýt

B. trái vải

D. trái bơ

20. lychee

A. trái vải

C. rái sầu riêng

E. trái bơ

B. trái nhãn

D. trái me

21. longan

A. trái nhãn

C. trái quýt

E. trái me

B. rái sầu riêng

D. trái bưởi

22. durian

A. rái sầu riêng

C. trái bơ

E. trái bưởi

B. trái quýt

D. trái mơ

23. tangerine

A. trái quýt

C. trái me

E. trái mơ

B. trái bơ

D. trái hồng

24. avocado

- A. trái bơ
- C. trái bưởi
- E. trái hồng

- B. trái me
- D. trái na

25. tamarind

- A. trái me
- C. trái mơ
- E. trái na

- B. trái bưởi
- D. trái đu đủ

26. pomelo

- A. trái bưởi
- C. trái hồng
- E. trái đu đủ

- B. trái mơ
- D. trái măng cụt

27. apricot

- A. trái mơ
- C. trái na
- E. trái măng cụt

- B. trái hồng
- D. trái sa pô chê

28. persimmon

- A. trái hồng
- C. trái đu đủ
- E. trái sa pô chê

- B. trái na
- D. trái chôm chôm

29. custard apple

- A. trái na
- C. trái măng cụt
- E. trái chôm chôm

- B. trái đu đủ
- D. trái kiwi

30. papaya

- A. trái đu đủ
- C. trái sa pô chê
- E. trái kiwi

- B. trái măng cụt
- D. trái quất

31. mangosteen

- A. trái măng cụt
- C. trái chôm chôm
- E. trái quất

- B. trái sa pô chê
- D. trái mâm xôi

32. sapodilla

- A. trái sa pô chê
- C. trái kiwi
- E. trái mâm xôi

- B. trái chôm chôm
- D. trái sung

33. rambutan

- A. trái chôm chôm
- C. trái quất
- E. trái sung

- B. trái kiwi
- D. trái việt quất

34. kiwi

- A. trái kiwi
- C. trái mâm xôi
- E. trái việt quất

- B. trái quất
- D. trái mận

35. kumquat

- A. trái quất
- C. trái sung
- E. trái mận

- B. trái mâm xôi
- D. trái anh đào

36. blackberry

- A. trái mâm xôi
- C. trái việt quất
- E. trái anh đào

- B. trái sung
- D. trái bưởi chùm

37. fig

- A. trái sung
- C. trái mận
- E. trái bưởi chùm

- B. trái việt quất
- D. táo xanh

38. blueberry

- A. trái việt quất
- C. trái anh đào
- E. bưởi

- B. trái mận
- D. nho tím

39. plum

- A. trái mận
- C. trái bưởi chùm
- E. nho tím

- B. trái anh đào
- D. chuối

40. cherry

- A. trái anh đào
- C. táo xanh
- E. chuối

- B. trái bưởi chùm
- D. lê

41. grapefruit

- A. trái bưởi chùm
- C. nho tím
- E. lê

- B. táo xanh
- D. lựu

ĐÁP ÁN

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
A	A	A	A	A	A	A	A	A	A
Câu 21	Câu 22	Câu 23	Câu 24	Câu 25	Câu 26	Câu 27	Câu 28	Câu 29	Câu 30
A	A	A	A	A	A	A	A	A	A
Câu 41	Câu 42	Câu 43	Câu 44	Câu 45	Câu 46	Câu 47	Câu 48	Câu 49	Câu 50
A	A	A	A	A	A	A	A	A	A
Câu 61	Câu 62	Câu 63	Câu 64	Câu 65	Câu 66	Câu 67	Câu 68	Câu 69	Câu 70
A	A	A	A	A	A	A	A	A	A
Câu 81									
A									